

# Thủ tục thành lập doanh nghiệp: Nghiên cứu từ hệ thống pháp luật của một số nước

Cao Thùy Dương\*

Viện Kinh tế và Quản lý - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ngày nhận bài: 08/04/2022, ngày gửi phản biện: 08/04/2022, ngày duyệt đăng: 28/04/2022

**B**ài viết nghiên cứu hệ thống quy định pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp ở các nước Singapore, Malaysia, Philippines, Thái Lan,... Trên cơ sở đó, tác giả so sánh với các quy định tương ứng ở Việt Nam nhằm làm rõ sự tương đồng, khác biệt và đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Từ khóa: Quy định pháp luật, thủ tục thành lập doanh nghiệp, Việt Nam

## Mở đầu

Mọi hoạt động kinh doanh đều bắt nguồn từ ý tưởng kinh doanh. Để biến ý tưởng đó thành hiện thực, chủ thể kinh doanh phải tiến hành rất nhiều công việc trên thực tế. Trước hết là xem xét khả năng tài chính, số lượng vốn định đầu tư, lựa chọn ngành nghề sẽ kinh doanh, lựa chọn mô hình doanh nghiệp sẽ thành lập, chọn tên cho doanh nghiệp, địa điểm đặt trụ sở của doanh nghiệp, lựa chọn các vị trí nhân sự chủ chốt,... Sau tất cả những bước chuẩn bị đó, chủ thể kinh doanh phải tiến hành những việc làm cụ thể để đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và hoạt động đó phải tuân theo một trình tự thủ tục luật định.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ nghiên cứu về thủ tục thành lập mới một số loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) ở Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả so sánh pháp luật Việt Nam với các nước trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Singapore, Malaysia và Philippines. Những quốc gia này không chỉ là đối tác chiến lược có quan hệ hợp tác toàn diện với Việt Nam mà còn là những nước có điều kiện phát triển kinh tế tương đối đồng đều. Đây cũng là cơ sở để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, là cơ hội để Việt Nam tham khảo, học hỏi và rút ra những bài học kinh nghiệm trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

## 1. So sánh về các thủ tục chuẩn bị thành lập doanh nghiệp

---

\* [ct.duongbk@gmail.com](mailto:ct.duongbk@gmail.com)

Giai đoạn chuẩn bị thành lập doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng vì điều này quyết định đến việc doanh nghiệp có được thành lập hay không. Vai trò chính trong giai đoạn này là những người sáng lập. Đó là những người góp vốn để thành lập doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp được thành lập, họ sẽ là những người tham gia quản lý doanh nghiệp ngay từ ban đầu còn nếu doanh nghiệp không được thành lập thì họ liên đới chịu trách nhiệm với những khoản nợ và thiệt hại do việc không thành lập được doanh nghiệp gây ra.

Theo pháp luật Việt Nam, sáng lập viên được chia thành hai loại: (i) thành viên sáng lập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh); và (ii) cổ đông sáng lập (đối với công ty cổ phần). Theo đó, “Thành viên sáng lập là người góp vốn, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh” và “Cổ đông sáng lập là người góp vốn, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của công ty cổ phần” (Điều 4, Luật Doanh nghiệp năm 2020). Thành viên, cổ đông sáng lập được quyền ký các hợp đồng phục vụ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước khi đăng ký kinh doanh. Trường hợp doanh nghiệp được thành lập thì doanh nghiệp là người tiếp nhận quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết. Trong trường hợp doanh nghiệp không được thành lập thì người ký kết hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm tài sản về việc thực hiện hợp đồng đó.

Trong giai đoạn chuẩn bị thành lập, sáng lập viên cần chuẩn bị và thực hiện các công việc như: đặt tên cho doanh nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật và kiểm tra xem tên dự kiến của doanh nghiệp mình có bị trùng hoặc dễ gây nhầm lẫn với doanh nghiệp khác hay không; lựa chọn ngành nghề kinh doanh để chắc chắn rằng ngành nghề mà mình kinh doanh không thuộc nhóm ngành nghề bị cấm kinh doanh, nếu ngành nghề đó thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đảm bảo mình có đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu của pháp luật; xác định mức vốn dự định đầu tư trên cơ sở khả năng và kế hoạch kinh doanh của mình; lựa chọn mô hình doanh nghiệp để xác định cơ chế quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, cách thức huy động vốn, phạm vi và cách thức chịu trách nhiệm về vốn góp của các thành viên sáng lập; lựa chọn các vị trí nhân sự chủ chốt như: chủ tịch, giám đốc, người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng,...

Một trong những công việc rất quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị thành lập là các sáng lập viên phải xây dựng điều lệ công ty và chuẩn bị hồ sơ thành lập doanh nghiệp. Hồ sơ thành lập doanh nghiệp là tài liệu đầy đủ nhất về lý lịch doanh nghiệp, là điều kiện cần và đủ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định một doanh nghiệp có được ra đời không. Tùy thuộc vào từng loại hình doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp có thể khác nhau, tuy nhiên, về cơ bản bao gồm những loại giấy tờ: Đơn xin cấp phép; Nhóm giấy tờ xác nhận về điều kiện thành lập doanh nghiệp; Nhóm giấy tờ về nhân thân các thành viên sáng lập; Bản điều lệ.

Thông thường, những giấy tờ trong hồ sơ mà doanh nghiệp cần chuẩn bị đã có sẵn do cơ quan nhà nước ban hành, chỉ việc kê khai (trừ bản điều lệ). Ngoài đơn xin cấp phép, các giấy tờ xác nhận về điều kiện thành lập doanh nghiệp phải được xuất trình đầy đủ, chẳng hạn như: chứng nhận đã đăng ký tên gọi, tài khoản mở tại ngân hàng, sơ đồ vị trí, địa điểm đặt trụ sở, đối với doanh nghiệp kinh doanh các ngành nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định, chứng chỉ hành nghề,... thì phải có thêm các chứng chỉ đó. Ngoài ra, các chi tiết về tên, quốc tịch, địa chỉ,... của các thành viên sáng lập, các chức danh chủ chốt như giám đốc, chủ tịch,... được pháp luật nhiều nước coi là những thông tin cơ bản không thể thiếu trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Bộ luật dân sự và thương mại Thái Lan quy định về vấn đề này rất cụ thể: “Những người sáng lập phải ghi tên vào một bản ghi nhớ đề xướng và thành lập một công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) gồm những nội dung sau (Điều 1097): tên của công ty dự kiến thành lập, địa điểm nơi trụ sở công ty đó sẽ đóng, mục tiêu của công ty, một tuyên bố rằng trách nhiệm của các cổ đông là hữu hạn, số vốn mà công ty đề nghị được đăng ký, tên, địa chỉ, nghề nghiệp và chữ ký của những người sáng lập”. “Bản ghi nhớ này phải lập được thành tối thiểu hai bản chính và có chữ ký của những người sáng lập và các chữ ký đó phải được hai người chứng nhận. Một trong hai bản sao của bản ghi nhớ phải được ký gửi và đăng ký tại cơ quan đăng ký của địa phận lãnh thổ nơi trụ sở được đăng ký của công ty được tuyên bố sẽ đóng” (Điều 1099, Luật Công ty TNHH Thái Lan<sup>1</sup>).

Cũng theo pháp luật Thái Lan, không chỉ xác nhận vào bản ghi nhớ mà những người sáng lập còn phải tổ chức một Hội nghị sáng lập: “Khi tất cả cổ phiếu được thanh toán bằng tiền mặt đã được ký nhận mua, những người sáng lập phải triệu tập ngay một hội nghị toàn thể những người ký nhận, được gọi là hội nghị sáng lập” (Điều 1099). Hội nghị sáng lập này sẽ thông qua điều lệ công ty, phê chuẩn các hợp đồng đã được ký kết, những phí tổn mà người sáng lập phải gánh chịu khi sáng lập công ty, chỉ định giám đốc, các kiểm toán viên và ấn định quyền hạn tương ứng của họ” (Điều 1108, Luật Công ty TNHH Thái Lan).

Pháp luật Malaysia yêu cầu trong hồ sơ đăng ký thành lập công ty cổ phần phải có một bản mô tả tổng số vốn đã được thanh toán bằng tiền mặt, bằng tài sản và bằng các dịch vụ cũng như số hạng của các cổ phần đã được phát hành, danh sách các cổ đông. Ngoài ra, còn phải có văn bản đã được các sáng lập viên ký về việc bổ nhiệm các thành viên hội đồng quản trị, nhân sự quản lý và thư ký. Một văn bản tuyên bố có chữ ký của luật sư xác nhận rằng tất cả các yêu cầu của Luật Công ty đã được tuân thủ cũng là một trong những tài liệu không thể thiếu trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp ở Malaysia (Điều 102, Luật Công ty Malaysia<sup>2</sup>).

Tương tự như Malaysia, pháp luật Philippines cũng quy định về các loại giấy tờ phải xuất trình cho cơ quan đăng ký khi làm các thủ tục đăng ký thành lập, bao gồm: thỏa thuận thành lập công ty, điều lệ công ty, chi tiết về các thành viên hội đồng quản trị, nhân viên quản lý, vốn đã thanh toán và chi tiết về cổ phần đã phát hành, danh sách cổ đông, biên bản các cuộc họp... (Điều 75, Luật Công ty cổ phần Philippines<sup>3</sup>).

Theo pháp luật Việt Nam, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp hiện nay có sự đơn giản tối đa về mặt thủ tục hành chính nhưng vẫn quy định tương đối chặt chẽ về hồ sơ để tăng cường tính tự chịu trách nhiệm của người thành lập doanh nghiệp và là cơ sở cho công tác quản lý nhà nước. Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp được Luật Doanh nghiệp quy định bao gồm những giấy tờ cơ bản sau: Giấy đề nghị đăng ký thành lập, điều lệ, danh sách thành viên, cổ đông, bản sao những giấy tờ xác nhận nhân thân của các thành viên, cổ đông sáng lập (Điều 21, 22, 23, Luật Doanh nghiệp 2020).

Trong hồ sơ đăng ký thành lập thì điều lệ là một trong những tài liệu không thể thiếu. Điều lệ được coi là bản “hiến pháp” của doanh nghiệp, do các thành viên sáng lập cùng thỏa thuận và quy định về các vấn đề

<sup>1</sup> Thailand Public Limited Company Act.

<sup>2</sup> Malaysia Companies Act 1965, Amendment 2007.

<sup>3</sup> The Corporation Code of the Philippines.

quan trọng nhất cho hoạt động quản lý và kinh doanh của doanh nghiệp, là cơ sở để giải quyết các tranh chấp, đồng thời là cơ sở pháp lý quan trọng để xem xét việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Luật Malaysia yêu cầu điều lệ phải được đề trình trước khi thành lập doanh nghiệp, điều lệ bao gồm những điều khoản tối thiểu sau: cổ phần được phát hành và chuyển nhượng như thế nào, khi nào các cuộc họp cổ đông và hội đồng quản trị được tổ chức và được tiến hành như thế nào, việc bổ nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc, quyền biểu quyết của các cổ đông, sử dụng và bảo quản dấu của công ty một cách an toàn, bổ nhiệm những chức vụ quản lý của công ty, những điều khoản về giải thể, thanh lý,... Tuy nhiên, luật Malaysia không quy định phải đăng ký điều lệ công ty. Malaysia cho phép các sáng lập viên công ty tự do dự thảo thỏa thuận thành lập và điều lệ của họ, đồng thời tự do cân nhắc để tổ chức công ty theo cách phù hợp với họ miễn là không vi phạm pháp luật (Điều 86, Luật Công ty Malaysia).

Luật Doanh nghiệp Việt Nam không đưa ra một bản điều lệ mẫu nào cho mọi công ty mà chỉ đưa ra những yêu cầu tối thiểu. Các thành viên tự thỏa thuận và đưa vào điều lệ những quy định về các vấn đề quan trọng của công ty với điều kiện phù hợp với pháp luật. Điều lệ cũng như mọi sửa đổi, bổ sung điều lệ phải được tất cả các thành viên ký nháy trên từng trang để thể hiện họ đều đã đọc, hiểu và cam kết thực hiện đối với toàn bộ nội dung của bản điều lệ

Như vậy, mặc dù có sự khác nhau về các vấn đề cụ thể, chi tiết nhưng pháp luật các nước đều có quy định về hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Đó là các loại giấy tờ mà sáng lập viên phải chuẩn bị để xuất trình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thành lập doanh nghiệp. Pháp luật nhiều nước đã mẫu hóa các loại văn bản, giấy tờ này để thống nhất và đơn giản, thuận tiện cho cơ quan nhà nước khi xét duyệt cũng như người dân khi làm các thủ tục. Để có bộ hồ sơ mẫu, người dân chỉ việc đến trụ sở hoặc truy cập vào mạng thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **1.2. So sánh về các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp**

### *Nộp hồ sơ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền*

Việc nộp hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể trực tiếp do các thành viên sáng lập tiến hành hoặc có thể thông qua các văn phòng tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp. Gần đây ở Việt Nam cũng đã phát triển các công ty chuyên thực hiện dịch vụ thành lập doanh nghiệp nhưng vẫn hạn chế, chủ yếu do người sáng lập trực tiếp tiến hành các thủ tục thành lập doanh nghiệp.

Tùy theo truyền thống của từng nước, cơ quan đăng ký thành lập doanh nghiệp có thể là cơ quan hành chính hoặc tòa án. Tuy nhiên, đa phần các nước đều thiết lập một cơ quan hành chính chuyên trách thực hiện công việc này. Ở Philippines, Ủy ban Ngoại hối và Chứng khoán (Securities and Exchange Commission - SEC) là cơ quan chuyên trách duy nhất chịu trách nhiệm đăng ký thành lập các công ty (Điều 54, Luật Công ty cổ phần Philippines). Còn ở Singapore, Cơ quan Quản lý doanh nghiệp và Kế toán (ACRA) là đơn vị quản lý hoạt động của các doanh nghiệp và kế toán tại Singapore. Đăng ký doanh nghiệp được thực hiện thông qua Bizfile, hệ thống lưu trữ điện tử. Hồ sơ đăng ký kinh doanh và bảo lưu tên doanh nghiệp được nộp trực tuyến trên Bizfile (Điều 105, Luật Công ty Singapore<sup>4</sup>). Luật Malaysia quy định: Ủy ban Công ty Malaysia (Companies Commission of Malaysia - CCM) trực thuộc Bộ Thương mại nội địa, Hợp tác xã và Tiêu dùng

<sup>4</sup> Singapore Company Act 1994, Amendment 2001, 2002, 2003, 2005.

Malaysia, là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp. Ủy ban Công ty đi vào hoạt động vào ngày 16/4/2002 trên cơ sở hợp nhất Cơ quan đăng ký công ty (Registrar of Companies - ROC) và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp (Registrar of Businesses - ROB) của Malaysia. Ủy ban Công ty Malaysia cung cấp các dịch vụ về thành lập và đăng ký doanh nghiệp cũng như công khai thông tin của các công ty và doanh nghiệp (Điều 72, Luật Công ty Malaysia).

Ở Việt Nam, pháp luật hiện hành quy định thẩm quyền đăng ký kinh doanh thuộc về nhiều cơ quan khác nhau: Chính phủ, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp giấy phép đầu tư, cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, ngân hàng trong việc xác định vốn và các cơ quan quản lý ngành, quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ (Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia thẩm định đánh giá tác động ảnh hưởng của dự án. Việc quy định nhiều cơ quan tham gia vào quá trình thành lập doanh nghiệp như vậy sẽ dẫn tới sự mâu thuẫn, chông chéo trong thẩm quyền giữa các cơ quan, làm cho quá trình thành lập doanh nghiệp mất nhiều thời gian hơn, thủ tục phức tạp hơn, chi phí cao hơn,... ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của môi trường đầu tư.

Nhiều nước quy định người thành lập doanh nghiệp phải đến làm thủ tục trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước nhưng cũng có nước chỉ cần thông qua hệ thống điện tử. Ở Singapore, việc nộp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến thành lập doanh nghiệp được thực hiện thông qua việc nhập dữ liệu trên máy tính kết nối mạng, việc nộp lệ phí cũng được tiến hành thông qua chuyển khoản. Mọi thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp rất nhanh gọn, thuận tiện, ít tốn kém. Ở Việt Nam, trong vài năm gần đây cũng đã áp dụng việc đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng điện tử nhưng chưa được thực hiện triệt để vì sau đó vẫn phải nộp bộ hồ sơ bằng bản giấy.

#### *Nộp lệ phí đăng ký*

Thông thường khi tiến hành các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, người xin phép thành lập phải trả một khoản lệ phí nhất định. Hầu hết pháp luật của các nước đều quy định về vấn đề này. Tuy nhiên, cơ sở để tính mức lệ phí khác nhau: có thể ấn định mức khung cho từng loại hình doanh nghiệp và có sẵn trong bảng niêm yết, có thể là mức phí dao động dựa trên những căn cứ nhất định, chẳng hạn dựa trên số vốn thành lập.

Theo pháp luật Thái Lan, lệ phí dựa trên số vốn thành lập: 550 Bat/100.000 Bat của vốn đăng ký, tối đa là 275.000 Bat (tương đương 14 USD/25.00 USD của vốn đăng ký tối đa là 6.875 USD) (Điều 21, Luật Công ty TNHH Thái Lan). Ở Singapore, lệ phí đăng ký là 8,5 USD cho mỗi tên được yêu cầu và 5,7 USD cho mỗi hồ sơ thành lập. Các lệ phí tối thiểu dao động từ 570 USD (đối với vốn được phép phát hành dưới 57.000 USD) đến 20.000 USD (đối với vốn được phép phát hành vượt quá 69 triệu USD) (Điều 42, Luật Công ty Singapore). Ở Malaysia, lệ phí dao động từ 1.000 RM (240 USD) (đối với vốn được phép phát hành vượt dưới 100.000 RM) đến 70.000 RM (đối với vốn được phép phát hành vượt dưới 100 triệu RM) (Điều 31, Luật Công ty Malaysia năm 2007).

Theo pháp luật Việt Nam (Điều 28, Nghị định 01/2021/NĐCP), lệ phí đăng ký được xác định như sau:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000đ/lần;
- Cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 20.000đ/lần;
- Cung cấp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Cung cấp báo cáo tài chính các loại doanh nghiệp: 40.000đ/lần;
- Cung cấp báo cáo tổng hợp về doanh nghiệp: 150.000đ/lần;

- Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000đ/lần;
- Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên: 4.500.000đ/tháng.

Người thành lập doanh nghiệp phải nộp lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí có thể nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh (Điều 25, Nghị định 01/2021/NĐCP).

#### *Xét duyệt và cấp phép thành lập*

Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký xem xét hồ sơ có chính xác và đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật không. Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể từ chối đăng ký nếu hồ sơ không đầy đủ và chính xác, hoặc tên của công ty khác với tên đã được bảo lưu. Những lý do từ chối phải được gửi bằng văn bản cho người làm đơn. Nếu hồ sơ đầy đủ và chính xác về mặt hình thức, ngành nghề đăng ký kinh doanh không thuộc lĩnh vực cấm kinh doanh, tên doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định, đảm bảo về vốn, có hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp lệ, nộp đủ lệ phí,... thì sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Để đảm bảo quyền lợi cho các doanh nghiệp, thời hạn xem xét và cấp phép được giới hạn cụ thể trong luật doanh nghiệp của các nước.

Theo pháp luật Thái Lan, thời gian đăng ký thành lập công ty là 3 - 4 tuần (Điều 22, Luật Công ty TNHH Thái Lan), Philippines là 15 ngày theo thường lệ, 2 ngày theo “kênh hòa tốc” (Điều 75, Luật Công ty cổ phần Philippines). Singapore là 3 - 5 ngày (Điều 40, Luật Công ty Singapore), Malaysia 2 - 3 tuần (Điều 32, Luật Công ty Malaysia). Ở Việt Nam, thời gian này là khoảng 5 - 7 ngày làm việc (Điều 25, Nghị định 01/2021/NĐCP).

#### ***1.3. So sánh về các thủ tục sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp***

Như đã phân tích ở trên, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp không chỉ đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, tăng cường vai trò quản lý của nhà nước mà còn công khai hóa các thông tin có liên quan đến doanh nghiệp nhằm giúp các đối tác có điều kiện tìm hiểu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh hợp pháp, hạn chế việc lừa đảo và các hành vi bất hợp pháp. Chính vì vậy, sau khi đăng ký thành lập, doanh nghiệp phải tiến hành công bố thông tin về nội dung đã đăng ký.

Theo pháp luật Singapore, các công việc doanh nghiệp cần làm ngay sau khi đăng ký thành lập là: gửi bản khai báo chi tiết về giám đốc, nhân viên quản lý, bản khai báo chi tiết về các cổ phần được chia (tên cổ đông, số cổ đông, số cổ phần, giá trị 1 cổ phần,...) (Điều 41, Luật Công ty Singapore). Luật Thái Lan quy định: sau khi doanh nghiệp được thành lập, phải thực hiện nghĩa vụ công bố trên Công báo của Chính phủ tóm tắt những nội dung ghi trong sổ đăng ký. Mỗi người đều có quyền kiểm tra tài liệu đã đăng ký lưu giữ hoặc yêu cầu xác nhận việc đăng ký của bất cứ một công ty nào (Điều 54, Luật Dân sự và Thương mại Thái Lan<sup>5</sup>).

Theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải đăng ký trên mạng thông tin doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc một trong các tờ báo viết, báo điện tử trong 3 số liên tiếp về các nội dung chủ yếu của doanh nghiệp (Điều 38, Luật Doanh nghiệp 2020).

---

<sup>5</sup> Thailand Civil and Commercial.

Như vậy, không có sự khác biệt cơ bản giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước về những công việc mà doanh nghiệp phải tiến hành sau khi đã đăng ký thành lập tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Những nội dung cần công bố cũng được pháp luật các nước quy định khá cụ thể và đầy đủ.

## Kiến nghị và kết luận

Trên cơ sở những nghiên cứu trên, tác giả đưa ra một số kiến nghị như sau:

*Thứ nhất, trong quá trình chuẩn bị thành lập doanh nghiệp, những thành viên sáng lập cần chú trọng hơn nữa trong việc xây dựng Bản điều lệ công ty*

Bản điều lệ của công ty có vai trò như “bản hiến pháp” của doanh nghiệp. Bản điều lệ sẽ: (i) ấn định quyền, nghĩa vụ của các cổ đông, thành viên hội đồng quản trị; (ii) điều chỉnh hoạt động của công ty; (iii) là bản hợp đồng giữa công ty và các cổ đông, giữa các cổ đông với nhau. Nội dung của bản điều lệ sẽ xác định dành cho các cổ đông những quyền lợi gì để khuyến khích họ bỏ tiền vào công ty, ấn định trung tâm quyền lực nằm ở đâu, phân chia quyền hành giữa đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị. Bản điều lệ là văn bản tạo nên hình hài, vóc dáng của doanh nghiệp, dùng để phân biệt các doanh nghiệp với nhau.

Tuy nhiên, thực tế ở Việt Nam, các doanh nghiệp đều có những bản điều lệ giống nhau, sao chép lại các quy định của pháp luật. Điều này đã làm mất đi vai trò, mục đích của bản điều lệ công ty. Nên chăng, trong quá trình chuẩn bị thành lập doanh nghiệp, các sáng lập viên cần dành nhiều thời gian và công sức soạn thảo để tạo ra những bản điều lệ theo đúng ý nghĩa là một bản hợp đồng giữa công ty và cổ đông và giữa các cổ đông với nhau.

*Thứ hai, cần quy định toàn bộ thẩm quyền đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh thay vì cho nhiều cơ quan như hiện nay*

Chúng ta nên học tập mô hình về cơ quan đăng ký kinh doanh của các nước như Singapore, Philippines, Malaysia, thiết lập một cơ quan hành chính chuyên trách, có toàn bộ thẩm quyền quyết định việc đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh này sẽ cung cấp các dịch vụ về thành lập và đăng ký doanh nghiệp cũng như công khai thông tin của các công ty và doanh nghiệp. Với chức năng và nhiệm vụ của mình, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ đảm bảo trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp được thực hiện một cách nghiêm túc, tạo được cơ chế giám sát minh bạch về sự hoạt động của các công ty, doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Nói tóm lại, nên chăng, các nhà làm luật Việt Nam không cần phải quy định các thủ tục thành lập doanh nghiệp rườm rà, phức tạp đến mức cản trở hoạt động thành lập doanh nghiệp như trước đây nhưng cũng không thể thông thoáng đến mức các chủ thể kinh doanh thả sức “lách luật”. Nhà nước cần rà soát và quy định hợp lý, chặt chẽ thủ tục thành lập doanh nghiệp. Theo ý kiến của tác giả, pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam cần quy định thêm về những vấn đề như: (i) quy định chặt chẽ, cụ thể về vai trò, nội dung của bản điều lệ doanh nghiệp; (ii) trao toàn bộ thẩm quyền đăng ký kinh doanh cho phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư; (iii) xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp và đẩy mạnh việc đăng ký kinh doanh online thông qua máy tính có kết nối internet để thủ tục thành lập doanh nghiệp đơn giản, tiết kiệm, minh bạch hơn.

## Tài liệu tham khảo

1. *Singapore Company Act 1994, Amendment 2001, 2002, 2003, 2005.* <https://sso.agc.gov.sg/Act/CoA1967#pr22->. Ngày truy cập 12/2/2022.
2. *Singapore Limited Liability Partnership Act 2005.* <https://sso.agc.gov.sg/Act/LLPA2005>. Ngày truy cập 12/2/2022.
3. *Malaysia Companies Act 1965, Amendment 2007.* <https://www.ssm.com.my/bm/acts/a125pdf.pdf>. Ngày truy cập 12/2/2022.
4. *Thailand Civil and Commercial.* <https://www.samuiforsale.com/law-texts/thailand-civil-code-part-1.html>. Ngày truy cập 15/2/2022.
5. *Thailand Public Limited Company Act.* [https://www.dbd.go.th/dbdweb\\_en/ewt\\_news.php?nid=3932](https://www.dbd.go.th/dbdweb_en/ewt_news.php?nid=3932). Ngày truy cập 5/2/2022.
6. *The Corporation Code of the Philippines.* [http://www.sec.gov.ph/wp-content/uploads/2019/03/2019Legislation\\_RA-11232-REVISED-CORPORATION-CODE-2019.pdf](http://www.sec.gov.ph/wp-content/uploads/2019/03/2019Legislation_RA-11232-REVISED-CORPORATION-CODE-2019.pdf). Ngày truy cập 15/2/2022.
7. *Luật Doanh nghiệp 2020. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.* [thuvienphapluat.vn](http://thuvienphapluat.vn). Ngày truy cập 5/2/2022.
8. *Nghị định 01/2021/NĐCP về đăng ký doanh nghiệp.* [thuvienphapluat.vn](http://thuvienphapluat.vn). Ngày truy cập 5/2/2022.